

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSST

Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Công Khánh**

Ông **Nguyễn Minh**

Ông **Huỳnh Hưng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** - Thư ký TAND thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Quang Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021; Các thông báo v/v hoãn phiên tòa số 51/TB-TA ngày 04/8/2021, thông báo v/v hoãn phiên tòa số 65/TB-TA ngày 13/8/2021, thông báo v/v hoãn phiên tòa số 95/TB-TA ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số x đường L, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn X (s) và bà Nguyễn Thị K (s). Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là con đầu.

Tiền án:

- Bản án số 106/2008/HSPT ngày 27/6/2008, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 200/2011/HSPT ngày 14/9/2011, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 147/2015/HSST ngày 30/9/2015, bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2021. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T:** Ông **Nguyễn Thành Đá** – Luật sư Công ty luật TNHH HTV Sông Gianh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, là người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án.

***Bị hại:** Ông **Hoàng Minh T2**, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT: Tổ 3x, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 5xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn T3 (Tí)**, sinh năm 1979 và bà **Cái Thị Mỹ L**, sinh năm 1977. Nơi ĐKNKTT: Tổ 1x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 5xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông T3 có mặt, bà L vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1965. Nơi ĐKNKTT: Tổ 5x, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 3xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1995. Trú tại: Phòng 3xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1967. Trú tại: Tổ 7x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Đặng Hải Duy L**, sinh năm 1980. Trú tại: Phòng 9x, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Trương Thị T5**, sinh năm 1973. Trú tại: Phòng 3xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1955. Trú tại: Phòng 5xx, nhà x, khu chung cư P, tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2020, Nguyễn Duy T ngồi uống bia cùng với Hoàng Minh T2, Nguyễn T3 tại nhà của anh T3. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Cái Thị Mỹ L (là vợ của 3) về nên tất cả nghỉ. T2 rủ T3 xuống dưới chung cư uống tiếp và hỏi T3 bia còn không đem xuống nhưng T3 không cho. T2 bực tức dùng tay tát T3 02 cái vào mặt. Thấy vậy, chị L can ngăn thì bị T2 nắm lấy cổ áo đẩy ra. Lúc này, T đang vào bếp lấy con dao (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm) để cắt chanh. Thấy xảy ra xô xát thì T đi ra can ngăn (trong tay phải lúc này vẫn cầm con dao), T dùng tay trái kẹp cổ T2 và kéo ra nhưng T2 kháng cự và nói với T “*mi thả ta ra, mi không đủ tuổi nói chuyện với ta*”. T thả T2 ra thì T2 xô T ngã xuống sàn nhà. Lúc này, T2 xông tới định đánh T nhưng T chống tay đứng dậy, né người sang phải làm T2 mất đà chúi

người về phía trước. Sẵn con dao đang cầm trên tay phải, T đâm từ trên xuống dưới lưng T2 nhưng bị trượt nên chỉ gây thương tích phần mềm ở vùng vai phải, T tiếp tục đâm thêm nhát thứ hai vào lưng T2 thì con dao găm sâu vào vùng lưng trên bên trái của T2. Chị L đẩy T và T2 đang đứng ở gần cửa ra ngoài rồi khóa cửa lại. Sau đó T bỏ trốn, T2 được người nhà đưa đi cấp cứu. Đến ngày 09/12/2020, T đến Công an phường H, quận C đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06 ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương ngực trái lưu dị vật (*dao*) thấu ngực gây tổn thương thùy trên phổi trái, tràn dịch - khí màng phổi trái. Vết thương hiện tại đã lành sẹo, kích thước: 02cm x 0,2cm.

- Mặt sau vùng vai phải có vết rách da hiện tại đã lành sẹo, kích thước: 1,3cm x 0,2cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

*Tang vật thu giữ: 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán màu vàng dài khoảng 09cm, có lưỡi nhọn sắc, trên dao có dịch nghi là máu được niêm phong trong túi có mã số: NS2 1902908.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 12 đến 13 năm tù.

Về dân sự: Bị hại Hoàng Minh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán màu vàng dài khoảng 09cm, có lưỡi nhọn sắc.

Quan điểm của luật sư **Nguyễn Thành Đá** bào chữa cho bị cáo là đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chỉ phạm tội theo điểm p khoản 1 Điều 123 BLHS mà không phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS vì anh T2 xô ngã bị cáo nên bị cáo bức xúc mới dùng dao đâm anh T2 và con dao này bị cáo cũng không chuẩn bị từ trước mà chỉ vô tình cầm theo. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã bồi thường cho người bị hại, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, người bị hại có

yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng một mức án nhẹ dưới khung hình phạt.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 19 giờ ngày 06/12/2020, tại Nhà số x, khu chung cư P thuộc tổ 8x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Hoàng Minh T2 nhưng Nguyễn Duy T - là người có 03 tiền án, đã có hành vi dùng dao (*loại dao Thái Lan, dài 20cm*) đâm 02 nhát vào vai phải và lưng bên trái anh Hoàng Minh T2, gây nên vết thương thấu ngực, gây tổn thương thùy trên phổi trái, tràn dịch- khí màng phổi trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội ‘Giết người’ theo qui định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã dùng dao nhọn, sắc là một loại hung khí nguy hiểm đâm vào lưng trái, gây nên vết thương thấu ngực - vùng trọng yếu của cơ thể, gây tổn thương thùy trên phổi trái, tràn dịch- khí màng phổi trái của người bị hại. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000đ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn. Bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị hại chỉ bị thương tích 14% thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên HĐXX căn cứ các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Xét đề nghị của luật sư thì thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, khi vợ chồng anh T3 chị L có mâu thuẫn với anh T2 thì bị cáo lại ra can ngăn bằng cách kẹp cổ anh T2 kéo ra ngoài, anh T2 dùng tay xô bị cáo thì bị cáo đã dùng dao nhọn, sắc đâm liên tiếp vào anh T2 hai nhát, nhát đầu đâm vào phần vai phải bị trượt, bị cáo đâm liên tiếp nhát thứ hai vào phần lưng bên trái của anh T2 gây nên vết thương thấu ngực, tràn dịch khí màng phổi, hành vi này có thể tước đoạt tính mạng của người khác nếu không được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ. Ngoài ra, bị cáo còn có 3 tiền án nên mặc dù có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng HĐXX cũng không chấp nhận áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo như đề nghị của luật sư được, mà phải xử phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính răn đe của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán màu vàng dài khoảng 09cm, có lưỡi nhọn sắc. Đây là công cụ T đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy T** 12 (mười hai) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2021.

2. **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán màu vàng dài khoảng 09cm, có lưỡi nhọn sắc.

Vật chứng này hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021.

3. **Án phí:** Căn cứ vào Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Minh

